

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: **1733**/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày **25** tháng 4 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí lập các thiết kế mẫu nhà ở công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 “Về phát triển và quản lý nhà ở xã hội”;

Căn cứ Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất”;

Căn cứ Văn bản số 944/TTg-CN ngày 23/7/2018 của Chính phủ “V/v thiết kế mẫu, thiết kế điển hình các hạng mục công trình thuộc Đề án xây dựng thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất”;

Căn cứ Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ninh đến 2020 và tầm nhìn 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh “V/v phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở công nhân trong các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017÷2020”;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 154/TTr-SXD ngày 12/4/2019 “V/v phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí lập các mẫu thiết kế nhà ở công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí lập các thiết kế mẫu nhà ở công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh với các nội dung chính như sau:

#### **1. Tên dự án**

Thiết kế mẫu nhà ở công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

## **2. Đề cương nhiệm vụ.**

### **Phần I. Đặt vấn đề.**

I. Sự cần thiết xây dựng bộ thiết kế mẫu nhà ở công nhân trên địa bàn tỉnh.

II. Hiện trạng công tác thiết kế Nhà ở công nhân trên địa bàn tỉnh.

III. Yêu cầu, mục tiêu thiết kế mẫu.

IV. Giải pháp về quy hoạch xây dựng.

V. Phương án đề xuất bộ thiết kế mẫu.

1. Nhà ở riêng lẻ (liên kế): 02 mẫu.

2. Nhà ở chung cư thấp tầng (05 tầng: 01 tầng dịch vụ, công cộng, gara xe và 4 tầng ở): 04 mẫu (gồm: 02 mẫu nhà ở tập thể, 02 mẫu nhà ở gia đình).

3. Nhà ở chung cư cao tầng (11 tầng: 01 tầng dịch vụ, công cộng, gara xe và 10 tầng ở): 04 mẫu (gồm: 02 mẫu nhà ở tập thể, 02 mẫu nhà ở gia đình).

VI. Nội dung, yêu cầu bộ thiết kế mẫu và ý nghĩa việc sử dụng mẫu.

1. Nội dung, yêu cầu bộ thiết kế mẫu.

2. Ý nghĩa của việc sử dụng mẫu.

### **Phần II. Mẫu thiết kế.**

I. Mục đích, yêu cầu của các mẫu thiết kế.

II. Căn cứ để lập hồ sơ thiết kế mẫu.

1. Luật và các quy định hiện hành.

2. Văn bản pháp lý để xây dựng bộ thiết kế mẫu.

III. Các mẫu thiết kế, lựa chọn sử dụng và áp dụng mẫu thiết kế.

1. Nhóm mẫu thiết kế.

1.1. Mẫu nhà ở riêng lẻ (liên kế) thấp tầng: 02 mẫu.

1.2. Mẫu nhà ở chung cư 05 tầng (căn hộ tập thể, căn hộ gia đình): 04 mẫu.

1.3. Mẫu nhà ở chung cư 11 tầng (căn hộ tập thể, căn hộ gia đình): 04 mẫu.

2. Quy mô dự kiến và giải pháp thiết kế các mẫu.

2.1. Mẫu nhà ở riêng lẻ (liên kế) gồm 02 mẫu.

2.1.1. Mẫu I (CN-LK.1) - Nhà ở riêng lẻ (liên kế) thấp tầng: Nhà ở 01 tầng, có gác xép, diện tích đất 68,75 m<sup>2</sup>, diện tích sân là 14,25m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 54,5m<sup>2</sup> (mật độ xây dựng 80%), công trình tổ hợp quy hoạch theo dãy liên kế.

2.1.2. Mẫu II (CN-LK.2) - Nhà ở riêng lẻ (liên kế) thấp tầng: Nhà ở 01 tầng và 01 tum, diện tích đất 70m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 70m<sup>2</sup> (mật độ xây dựng 100%), công trình tổ hợp quy hoạch theo dãy liên kế.

2.2. Mẫu nhà ở chung cư 05 tầng (căn hộ tập thể, căn hộ gia đình) gồm 04 mẫu.